

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiền và bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Lâm Đ, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Rạch Bần, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lâm Ngọc Q, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là ông Hồ Lâm Đ trình bày:

Về hôn nhân, ông (Hò Lâm Đ) và bà Lâm Ngọc Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C chứng nhận kết hôn ngày 31/5/2019. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông và bà Lâm Ngọc Q không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lâm Ngọc Q. Về con chung, có 01 người tên là Hò Ngọc D (giới tính nữ) sinh ngày 04/6/2021. Hiện con chung đang do bà Lâm Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý tiếp tục giao con chung cho bà Quyên nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Lâm Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Hò Lâm Đ yêu cầu ly hôn với bà Lâm Ngọc Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là Bà Lâm Ngọc Q vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Ông Hò Lâm Đ và bà Lâm Ngọc Q chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông Hò Lâm Đ và bà Lâm Ngọc Q được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải, cả hai không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay mà không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung mà không thể tự hoà giải, hàn gắn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Hò Lâm Đ yêu cầu ly hôn với bà Lâm Ngọc Q. Bà Lâm Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét, ông Hò Lâm Đ cương quyết yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Ông Hò Lâm Đ và bà Lâm Ngọc Q đã và đang trầm trọng. Do đó, việc ông Hò Lâm Đ yêu cầu ly hôn với bà Lâm Ngọc Q là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có 01 người tên là Hò Ngọc D (giới tính nữ) sinh ngày 04/6/2021, hiện tại do bà Lâm Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hò Lâm Đ đồng

ý giao con cho bà Lâm Ngọc Q tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc ông Hồ Lâm Đ thỏa thuận giao con chung cho bà Lâm Ngọc Q nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận. Ông Hồ Lâm Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Lâm Đ không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Hồ Lâm Đ phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hồ Lâm Đ ly hôn với bà Lâm Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao Hồ Ngọc D (giới tính nữ) sinh ngày 04/6/2021 cho bà Lâm Ngọc Q chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Hồ Ngọc D đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Lâm Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Lâm Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Hồ Lâm Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015037, ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước